

Xu hướng tăng quay trở lại

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,550 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán đã quay trở lại và chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 600 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động bán ròng tập trung chủ yếu trên VHM, VIC, và MSN.

Đồ thị VN30 Future: Xu hướng tăng quay trở lại

VN30F2112 phản ứng tích cực với vùng 1,530 điểm, xác nhận sự trở lại của xu hướng tăng. Cụ thể, các đường MA chủ đạo nằm dưới giá đóng cửa (Đồ thị ngày), điều này hàm ý rằng xu hướng tăng đã quay trở lại. Vùng 1,540 điểm sẽ là vùng hỗ trợ chủ đạo trong ngắn hạn trong khi vùng 1,580 điểm tiếp tục là vùng kháng cự cho sự tiếp tục của xu hướng tăng. Traders nên tiếp tục nắm giữ vị thế mua và điểm mua mới đã xuất hiện.

Chiến lược đầu tư

Vị thế mua trên VN30F2112 nên được tiếp tục nắm giữ và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,530 điểm. Với vị thế mua mới, mua VN30F2112 sau phiên ATO và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,530 điểm (Đồ thị giờ).

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,549.8	0.8					
VN30F2112	1,553.9	1.1	159,486	29,323	1,538	16/12/2021	17
VN30F2201	1,548.8	0.9	480	527	1,539	20/01/2022	52
VN30F2203	1,537.7	0.4	228	160	1,540	17/03/2022	108
VN30F2206	1,538.8	0.6	423	200	1,542	16/06/2022	199

Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

dang.lh@kisvn.vn

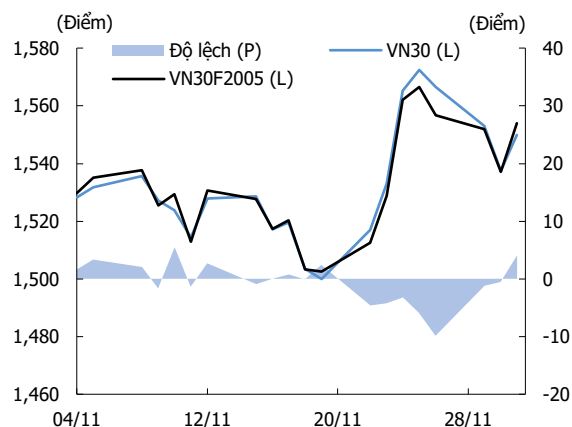
Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

Published on TradingView.com, December 01, 2021 22:22:52 +07
VN30F2112, 60 O:1536.60 H:1553.90 L:1531.10 C:1553.90



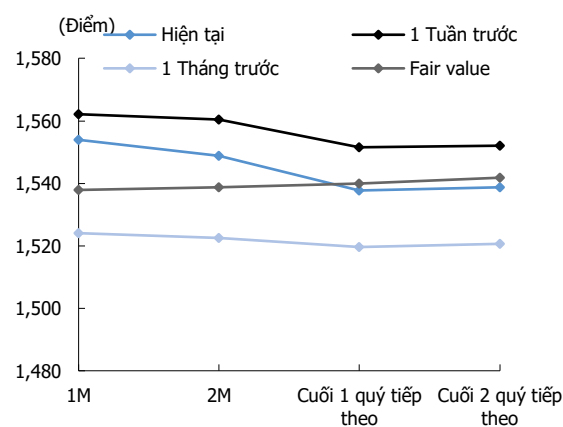
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread



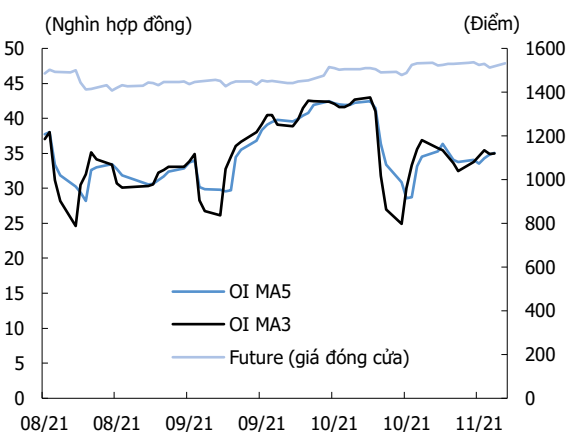
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



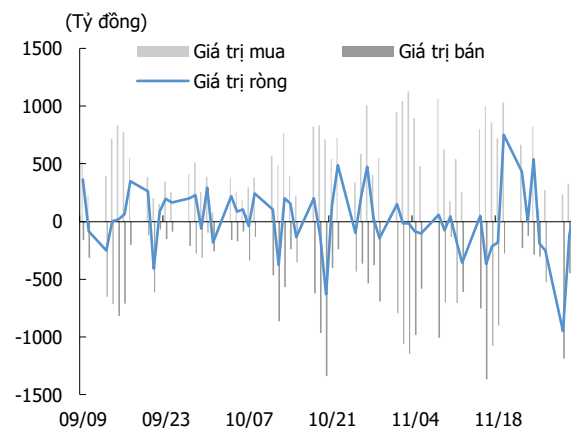
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	90,515	5.40	33,500	0.6	9.3	2.13	5,405	30.0	38,200	19,600
BID	BIDV	Tài chính	178,175	0.50	44,300	(0.2)	18.1	2.15	1,908	16.7	50,600	36,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	45,356	0.32	61,100	0.2	24.7	2.13	1,557	26.4	71,200	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	163,396	1.72	34,000	1.3	9.9	1.72	10,945	25.1	42,535	22,314
FPT	FPT Corp	CNTT	89,113	5.31	98,200	1.1	22.1	5.25	2,133	49.0	101,800	47,652
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	188,524	0.66	98,500	0.2	23.0	3.84	1,635	2.8	128,400	72,500
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	154,000	0.43	38,500	(0.8)	30.9	3.13	4,474	0.6	43,300	18,100
HDB	HDBank	Tài chính	63,751	3.13	32,000	4.9	11.4	2.31	4,191	17.6	33,950	16,160
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	219,173	8.29	49,000	0.1	6.9	2.60	27,772	24.6	58,400	25,593
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	29,575	1.35	46,000	(1.0)	24.8	3.03	2,881	31.3	51,100	23,864
MBB	MBBank	Tài chính	111,460	4.30	29,500	1.7	10.0	1.99	12,633	23.2	32,926	14,716
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	176,962	4.96	149,900	0.5	73.8	8.22	1,251	32.4	159,700	80,000
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	99,013	4.51	138,900	0.0	22.7	5.27	1,430	49.0	145,500	75,200
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	167,991	4.12	114,000	3.6	48.0	4.91	2,702	8.1	123,600	43,724
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	45,828	1.27	93,000	(0.6)	28.7	7.32	4,047	3.2	99,700	32,636
PLX	Petrolimex	Năng lượng	68,993	0.48	54,300	0.4	20.5	2.81	1,986	17.2	62,400	45,500
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	22,123	1.24	97,300	(0.6)	8.1	3.98	684	48.0	112,000	73,000
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	32,786	0.46	14,000	3.7	11.3	1.09	16,942	3.1	15,200	9,900
SAB	SABECO	TD thiết yếu	100,361	0.77	156,500	1.6	26.6	4.73	151	62.8	211,000	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	54,226	2.47	55,200	(1.3)	25.4	4.01	15,435	39.1	57,700	12,419
STB	Sacombank	Tài chính	56,368	3.76	29,900	3.5	16.0	1.69	16,236	17.2	33,900	14,400
TCB	Techcombank	Tài chính	183,972	8.39	52,400	1.2	10.6	2.10	14,486	22.5	58,600	23,650
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	56,533	2.38	48,250	7.0	10.9	2.28	5,470	29.6	49,850	21,550
VCB	Vietcombank	Tài chính	367,179	2.83	99,000	0.1	17.4	3.36	968	23.6	117,200	85,500
VHM	Vinhomes	Bất động sản	360,977	6.20	82,900	(2.0)	10.0	4.11	8,004	23.1	93,769	62,692
VIC	VinGroup	Bất động sản	403,353	8.09	106,000	1.0	84.9	3.97	2,710	13.6	129,689	82,222
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	64,993	2.28	120,000	(2.0)	30.1	3.83	880	16.8	138,500	105,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	182,871	5.13	87,500	(0.1)	19.4	5.88	3,443	54.4	117,200	84,000
VPB	VPBank	Tài chính	168,483	7.68	37,900	0.5	13.6	2.70	12,771	15.2	40,722	14,639
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	67,488	1.55	29,700	(0.3)	31.1	2.21	6,621	29.6	38,300	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.